

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/DS-ST
Ngày: 19-6-2019
V/v trA chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiệp.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một: Bà Lưu Kim Hằng –
Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 5 và ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc: “TrA chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N. Địa chỉ: Số 198 T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại D hợp pháp:

1. Bà Nguyễn Thị Thuý N – Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng bán lẻ - Chi nhánh Bình Dương (có mặt).

2. Ông Phạm Nhật P – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Khách hàng bán lẻ - Chi nhánh Bình Dương.

3. Bà Trương Thị Kim T – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Khách hàng bán lẻ - Chi nhánh Bình Dương.

4. Bà Lê Thị Hải T – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Khách hàng bán lẻ - Chi nhánh Bình Dương (có mặt).

(văn bản uỷ quyền ngày 08/10/2018)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 251/37 đường N, Tổ 7, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1945. Địa chỉ: Số 251/37 đường N, Tổ 7, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1951. Địa chỉ: Số 251/37 đường N, Tổ 7, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

3. Chị Nguyễn Quỳnh A, sinh năm 2015. Địa chỉ: Số 251/37 đường N, Tổ 7, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại D theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Mỹ D (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thuý N, bà Lê Thị Hải T trình bày:*

Ngày 30/10/2017, Ngân hàng TMCP N (gọi tắt là Ngân hàng N) và ông Nguyễn Anh Q (đã chết), bà Nguyễn Thị Mỹ D có ký hợp đồng tín dụng số 565D17/CN/BDS785 để vay số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), mục đích vay để xây nhà, thời hạn vay 120 tháng. Ngân hàng N đã giải ngân đầy đủ cho ông Quốc và bà D theo giấy nhận nợ số 01 ngày 30/10/2017.

Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Anh Q, bà Nguyễn Thị Mỹ D đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 651TT17/CN ngày 30/10/2017 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Phương, tỉnh Bình Dương và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng tài nguyên và môi trường thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương vào ngày 31/10/2017. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất D tích 193,4m² thuộc thửa đất số 480, tờ bản đồ số 76, tọa lạc phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 253809, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS02367, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/11/2016 mang tên ông Nguyễn Anh Q.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng đến ngày 22/5/2018 thì ông Nguyễn Anh Q chết nên bà D không trả nợ như cam kết. Ngân hàng N đã nhiều lần nhắc nhở, thông báo yêu cầu trả nợ trả nợ nhưng bà D vẫn không thực hiện. Qua làm việc cùng gia đình thì Ngân hàng xác định những người thừa kế của ông Nguyễn Anh Q là bà Nguyễn Thị Mỹ D, cháu Nguyễn Quỳnh A, bà Phạm Thị T, ông Nguyễn Văn L.

Do đó, nguyên đơn ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị T, chị Nguyễn Quỳnh A phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP N tổng số tiền tính đến ngày 27/5/2019 là 520.483.058 đồng, trong đó nợ gốc là 470.712.261 đồng, lãi trong hạn là 48.551.021 đồng, lãi quá hạn là 1.219.776 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/5/2019 theo lãi suất thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số 565D17/CN/BDS785 ngày 30/10/2017 cho đến khi trả hết nợ.

- Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Mỹ D và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ ông Nguyễn Anh Q gồm ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị T, bà Nguyễn Quỳnh A, bà Nguyễn Thị Mỹ D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án cho phát mãi tài sản bảo đảm đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 651TT17/CN ngày 30/10/2017 để thu hồi nợ.

- Nếu tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Mỹ D để thu hồi nợ.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L trình bày:*

Ông Nguyễn Văn L là cha của ông Nguyễn Anh Q và là cha chồng của bà Nguyễn Thị Mỹ D. Ông Quốc và bà D là vợ chồng, đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi kết hôn thì ông L có cho ông Quốc phần đất D tích 193,4m² tọa lạc tại phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, thửa đất số 480, tờ bản đồ số 76. Sau khi cho ông Quốc thì ông Quốc được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 253809, số vào sổ cấp GCN CS02367 ngày 08/11/2016.

Sau khi ông L cho đất thì ông Quốc cùng vợ là bà Nguyễn Thị Mỹ D cần tiền để xây dựng nhà, nên ngày 30/10/2017 ông Quốc và bà D có vay của Ngân hàng TMCP N số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 120 tháng, mục đích vay để xây nhà, khi vay tiền thì ông Nguyễn Văn Quốc có thể chấp tài sản D tích 193,4m² tọa lạc tại phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mà ông L đã cho ông Quốc.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Quốc đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 29.287.739đ (hai mươi chín triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm ba mươi chín đồng) thì ông Quốc xảy ra tai nạn giao thông nên không thể tiếp tục thA toán tiền cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Ông L là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Quốc, tính đến thời điểm ngày 27/5/2019 ông Quốc và bà D còn nợ ngân hàng số tiền 520.483.058 đồng, trong đó nợ gốc là 470.712.261 đồng, lãi trong hạn là 48.551.021 đồng, lãi quá hạn là 1.219.776 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/5/2019 theo lãi suất thỏa T tại hợp đồng tín dụng thì ông L thống nhất theo số tiền gốc, tiền lãi hiện nay Ngân hàng xác định và đồng ý thA toán cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi này. Đối với phần thừa kế của ông Quốc thì ông L, bà T, bà D và cháu Quỳnh A sẽ giải quyết khi chia thừa kế của ông Quốc.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2019 và tại phiên toà bà Phạm Thị T trình bày:* Thống nhất toàn bộ lời trình bày của ông Nguyễn Văn L và không bổ sung gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Mỹ D và bà Nguyễn Quỳnh A (do bà Nguyễn Thị Mỹ D là đại diện theo pháp luật) nhưng bà D không đến Tòa án tham gia tố tụng theo giấy triệu tập và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản để chấp nhận hay phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Tòa án giải quyết vắng mặt bà D theo quy định pháp luật.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/3/2019 của Tòa án thể hiện: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với D tích 193,4m² thuộc thửa đất số 480, tờ bản đồ số 76, tọa lạc phường C, thành phố T, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 253809, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS02367, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/11/2016

mang tên ông Nguyễn Anh Q. Tại thời điểm xem xét, thẩm định tại chỗ trên đất có 01 căn nhà cấp 4 có kết cấu nền gạch hoa, mái tôn, tường gạch được ông Nguyễn Anh Q xây dựng năm 2017. Hiện căn nhà trên do ông L, bà T trực tiếp quản lý, sử dụng. Ngoài ra, trên đất không còn tài sản gì khác, so với thời điểm ký hợp đồng thế chấp thì phần tài sản gắn liền trên đất không có gì thay đổi về hiện trạng.

Tại phiên tòa ngày 19/6/2019, đại D theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy N xác định ngày 04/6/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L, bà T đã thanh toán đầy đủ số tiền gốc và lãi còn lại theo hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông Quốc, bà D nên Ngân hàng xin rút yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền gốc, tiền lãi đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D. Ngân hàng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết tạm giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 253809, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS02367, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/11/2016 mang tên ông Nguyễn Anh Q cho ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị T quản lý vì ông L, bà T đã đại D trả toàn số tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn và do sau khi ông Quốc chết, ngân hàng đã nhiều lần liên hệ bà D để giải quyết hợp đồng tín dụng nhưng bà D từ chối không tham gia.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Kiểm sát viên không có ý kiến cũng như kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì thêm về phần thủ tục. Về nội dung, căn cứ theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N (gọi tắt là Ngân hàng N) và ông Nguyễn A Quốc (đã chết), bà Nguyễn Thị Mỹ D giao kết hợp đồng tín dụng số 565D17/CN/BĐS785 ngày 30/10/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng phát sinh tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D đồng thời cũng là người đại D theo pháp luật của người có quyền L, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Quỳnh A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt bà Nguyễn Thị Mỹ D và chị Nguyễn Quỳnh A.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 30/10/2017, Ngân hàng N và ông Nguyễn A Quốc (đã chết), bà Nguyễn Thị Mỹ D có ký hợp đồng tín dụng số 565D17/CN/BĐS785 để vay số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), mục đích vay để xây nhà, thời hạn vay 120 tháng. Ngân hàng N đã giải ngân đầy đủ cho ông Q và bà D theo giấy nhận nợ số 01

ngày 30/10/2017. Xét Hợp đồng tín dụng số 565D17/CN/BDS785 ngày 30/10/2017 được giao kết giữa Ngân hàng N với ông Q, bà D thể hiện ý chí tự nguyện thỏa T giữa hai bên, ông Quốc, bà D đã nhận đầy đủ số tiền vay 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) của Ngân hàng N theo giấy nhận nợ số 01 ngày 30/10/2017. Trong quá trình vay, ông Q xảy ra tai nạn giao thông đã chết ngày 22/5/2018 và bà D đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng N theo thông báo thỏa T tại hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị T, chị Nguyễn Quỳnh A thanh toán số tiền nợ gốc và lãi là tạm tính đến ngày 27/5/2019 là 520.483.058 đồng. Tuy nhiên, quá trình xét xử vào ngày 28/5/2019 nguyên đơn Ngân hàng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L, bà T thống nhất tạm ngừng phiên toà để thỏa T thanh toán số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

[2.2] Tại phiên toà ngày 19/6/2019, đại D theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy N xác định ngày 04/6/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L, bà T đã thanh toán đầy đủ số tiền gốc và lãi còn lại theo hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông Q, bà D nên Ngân hàng xin rút yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền gốc, tiền lãi đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D. Hiện nay, Ngân hàng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết tạm giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 253809, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS02367, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/11/2016 mang tên ông Nguyễn Anh Q cho ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị T quản lý vì ông L, bà T đã đại diện thanh toán số tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn và do sau khi ông Q chết, ngân hàng đã nhiều lần liên hệ bà D để giải quyết hợp đồng tín dụng nhưng bà D từ chối không tham gia. Xét thấy, phần đất và tài sản trên đất đã được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 651TT17/CN ngày 30/10/2017 và đã được công chứng, đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật, phù hợp theo quy định tại các Điều 317, Điều 322, Điều 500, Điều 501, Điều 502 và Điều 503 Bộ luật dân sự năm 2015. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/3/2019 thì phần tài sản thế chấp hiện do ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị T đang quản lý, sử dụng, cũng như quá trình tiến hành tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D không tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến gì đối với việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và cần thiết tạm giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 253809, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS02367, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/11/2016 mang tên ông Nguyễn A Quốc cho ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị T quản lý sau khi Ngân hàng đã tiến hành giải ngân, xóa thế chấp theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản.

[2.3] Đối với số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 565D17/CN/BDS785, ngày 30/10/2017 do ông L, bà T đã trả toán cho Ngân hàng và phần đất gắn liền tài sản trên đất nếu các đương sự có trả chấp về thừa kế tài sản thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N đối với bị đơn và Nguyễn Thị Mỹ D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị T, chị Nguyễn Quỳnh A về phần tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp. Xét, lời trình bày của đại diện nguyên đơn và lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị T, chị Nguyễn Quỳnh A phải nộp theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông L, bà T được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 94 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 342, Điều 348, Điều 317, Điều 322, Điều 468, Điều 500, Điều 501, Điều 502 và Điều 503 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 40, Điều 147, 227, 228, 239 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện traA chấp hợp đồng tín dụng của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N về yêu cầu trả tiền nợ gốc và lãi đối với bị đơn và Nguyễn Thị Mỹ D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị T, chị Nguyễn Quỳnh A.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N đối với bị đơn và Nguyễn Thị Mỹ D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị T, chị Nguyễn Quỳnh A về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Ngân hàng TMCP N có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ D, ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị T, chị Nguyễn Quỳnh A bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 253809, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS02367, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/11/2016 mang tên ông Nguyễn Anh Q.

Tạm giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 253809, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS02367, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/11/2016 mang tên ông Nguyễn Anh Q cho ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị T quản lý.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu số tiền 300.000 đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền 11.750.000đ (mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0033381 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Phương